Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn

Các mô hình phát triển kinh tế tuần hoàn trên thế giới: đến trường hợp ở Việt Nam

Đào Duy Huân[1*], Lê Nhựt PiL[2]

[1]Trường Đại học Nam Cần Thơ

[2]Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh

[*]Người chịu trách nhiệm bài viết: Đào Duy Huân (email: ddhuan50@gmail.com)

Ngày nhận bài: 1/12/2024
Ngày phản biện: 20/12/2024
Ngày duyệt đăng: 1/1/2025

Title: *Circular economic development models in the world: to the case in Vietnam*

Keywords: *circular economy, economic model, economic development*

Từ khóa: *kinh tế tuần hoàn, mô hình kinh tế, phát triển kinh tế*

ABSTRACT

In the digital economy, circular economic development is becoming increasingly necessary for countries as it addresses the conflict between economic growth and environmental sustainability. The circular economy operates on a closed production cycle, where resources and waste from previous production processes are salvaged or reused, and scrap materials are transformed into inputs for new production cycles. This study, which relies on secondary data sources, examines several prominent circular economy models from around the world and applies them to the case of Vietnam, with the aim of promoting circular economic development in the country's future.

TÓM TẮT

Trong kinh tế số hoá, phát triển kinh tế tuần hoàn đang trở thành tất yếu của các quốc gia, bởi giúp giải quyết bài toán giữa lợi ích kinh tế và môi trường. Kinh tế tuần hoàn là một chu trình sản xuất khép kín, các tài nguyên, chất thải của quá trình sản xuất trước được tận dụng lại hoặc tái sử dụng, các dòng phế liệu được biến thành đầu vào của chu trình sản xuất mới. Phương pháp định tính được sử dụng để thực hiện nghiên cứu này, dữ liệu thứ cấp được dùng để khái quát một số mô hình phát triển Kinh tế tuần hoàn điển hình trên thế giới, đến trường hợp Việt Nam, với hy vọng mở các hàm ý chính sách để phát triển kinh tế tuần hoàn trong tương lai.

1. GIỚI THIỆU

Việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn (KTTH) với việc sử dụng năng lượng bền vững sẽ làm giảm quá trình biến đổi khí hậu, tạo ra các cơ hội kinh tế, đặc biệt đối với doanh nghiệp và khoa học trong lĩnh vực đổi mới, thiết kế, tái chế và sáng tạo, tận dụng nguồn lực sẵn có với chi phí đầu vào thấp hơn. Bởi vậy, KTTH ngày càng được quan tâm nhằm tái sử dụng chất thải cho phát triển kinh tế và hạn chế việc khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách cạn kiệt. Đạt được một nền KTTH là một nhiệm vụ khó khăn, đòi hỏi nỗ lực trên toàn thế giới của các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu định tính. Bài viết này dựa trên nguồn dữ liệu thứ cấp sẽ khái quát hoá mô hình phát triển KTTH trên thế giới, qua đó nghiên cứu phát triển nền KTTH ở Việt Nam bắt kịp theo xu hướng kinh tế số, hội nhập kinh tế quốc tế.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Các mô hình KTTH trên thế giới

3.1.1 Mô hình KTTH của Liên minh châu Âu (EU)

KTTH đã được vào chương trình nghị sự của EU từ 20 năm trước. EU đã có một thời gian dài tích hợp KTTH trong các khung khổ chính sách và pháp luật và hiện vẫn tiếp tục được hoàn thiện. Mặc dù có một số thành công trong việc đạt được mức độ tái chế, hiệu quả nhất là ở các nước như Hà Lan, Đan Mạch và Đức nhưng việc quản lý và ngăn ngừa chất thải vẫn còn phải cải thiện để đạt tới mô hình KTTH thực sự. Mô hình chuyển đổi sang KTTH của EU dựa trên 3 nguyên tắc, cụ thể như sau:

- Đặt thứ tự ưu tiên rõ ràng với các sáng kiến quản lý chất thải: EU đã thiết lập một khung cấp bậc về chất thải trong Chỉ thị về Khung chất thải, theo đó ưu tiên nhất việc ngăn ngừa (giảm) chất thải, rồi đến tái sử dụng, sau đó là tái chế và phương án cuối cùng là bãi chôn chất thải. Các quy định của EU nỗ lực đưa việc quản lý chất thải đạt các nấc cao của khung cấp bậc này. Nếu là tái chế thì tốt nhất là khép kín.

- Thiết lập các mục tiêu có thể đo lường được: Mô hình KTTH của EU khá vững chắc nhờ mỗi bước đi trong tiến trình chuyển đổi được đánh dấu bằng việc thiết lập các mục tiêu cụ thể và thời hạn cụ thể để đạt được.

- Xây dựng cách tiếp cận riêng và có trọng điểm đối với mỗi khách thể: Các chính sách nhằm giải quyết từng khía cạnh của sự tuần hoàn và các cách tiếp cận riêng được xây dựng cho các sản phẩm khác nhau (rác điện tử, nhựa, v.v). Các chính sách cũng giải quyết các yêu cầu riêng trên cơ sở sử dụng (Chỉ thị về nhựa sử dụng một lần) hoặc các loại vật liệu (vật liệu có thể phân hủy sinh học, thủy tinh, nhựa PET, v.v), một phương pháp tiếp cận đảm bảo rằng các cơ hội tuần hoàn được tăng tốc đối với các dòng vật liệu cụ thể. Chỉ thị về khung chất thải, về bãi chôn chất thải, về rác bao bì đóng gói tạo ra khung khổ pháp lý góp phần vào tỷ lệ thu hồi rác bao bì tương đối cao ở các nước thành viên EU. Mỗi chỉ thị đã thiết lập các mục tiêu và thời hạn đạt được mục tiêu giúp tăng tốc sự chuyển đổi KTTH ở các nước thành viên. Chính quyền và các cơ quan hữu trách ở địa phương, vùng và quốc gia đều hỗ trợ KTTH thông qua các chính sách, luật lệ và quy định cũng như thiết lập các platform hoặc các kế hoạch tài trợ. Các bên liên quan đều tương tác và chia sẻ kinh nghiệm thông qua ECESP (European Circular Economy Steakholder Platform) được Ủy ban châu Âu và Ủy ban Kinh tế và Xã hội châu Âu lập ra từ năm 2017 nhằm thúc đẩy KTTH

ở các lãnh thổ, khu vực và các khía cạnh bằng cách tập hợp tri thức và khuyến khích đối thoại.

Phương pháp tiếp cận KTTH của EU tập trung vào 3 khía cạnh chính: Sản xuất bền vững (thiết kế sinh thái - ecodesign, các mô hình kinh doanh), tiêu dùng bền vững (tiêu dùng sinh thái - ecoconsumption, tái sử dụng và chuẩn bị cho tái sử dụng, kinh tế cộng tác (collaborative economy) và quản trị nguồn lực nguyên liệu (ngăn ngừa chất thải, đổi mới sinh thái có hệ thống, chiến lược "nguyên liệu thô", tái chế).

Tiến trình thực hiện và khung khổ chính sách KTTH của EU được đánh dấu từ năm 2011 khi EU thực hiện bước đầu tiên để tích hợp các nguyên tắc KTTH vào quá trình ra chính sách toàn khối EU thông qua bản Lộ trình Liên minh châu Âu đạt hiệu quả nguồn lực (Roadmap to a Resource Efficient Europe). Quan điểm là để chuyển sang KTTH thành công cần thu hút đông đảo các bên liên quan tham gia vào việc đặt thứ tự ưu tiên, thực hiện và quản trị điều hành. Năm 2012, bản Tuyên ngôn vì một Liên minh châu Âu đạt hiệu quả nguồn lực (Manifesto for a Resource-efficient Europe) đã được đưa ra kêu gọi các nước thành viên chuyển đổi sang KTTH có hiệu quả tài nguyên và bền bỉ. Năm 2015, EU đưa ra Kế hoạch hành động vì KTTH (European Commission, 2015) [1]. Kết quả của kế hoạch này là năm 2018, EU đã thực hiện một Chương trình tổng thể KTTH (Circular economy Package) bao gồm các biện pháp để thúc đẩy Châu Âu chuyển đổi sang nền KTTH, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và tạo việc làm mới. Thông điệp đưa ra là "khi bạn bảo vệ môi trường bạn có thể thúc đẩy sự phát triển kinh tế, mang lại sự tăng trưởng mới và những việc làm mới" (UNIDO, Circular Economy). Mục đích của các biện pháp đó là tái sử dụng thực phẩm, nước và nhựa. Các biện pháp quan trọng có thể kể đến là Chiến lược nhựa của EU trong nền KTTH (EU Strategy for Plastics in a Circular Economy 2018), Chỉ thị của EU về giảm tác động của một số sản phẩm nhựa đến môi trường (2019). Đầu năm 2020, Kế hoạch hành động KTTH (Circular Economy Action Plan) mới nhất của EU đã được đưa ra cho 10 năm tiếp theo. Các hành động then chốt trong Kế hoạch hành động KTTH bao gồm:

- Khung khổ chính sách sản phẩm: EU nhấn mạnh vào việc công nhận sản phẩm cho KTTH là việc thiết kế không chỉ hạn chế ở tính bền vững và tính hiệu quả về năng lượng của sản phẩm hoặc là chỉ đưa thông tin lên nhãn mác một cách tự nguyện.

- Lập thứ tự ưu tiên các lĩnh vực, ngành hàng: mặc dù tất cả các lĩnh vực cần được chuyển đổi sang KTTH nhưng cần ưu tiên các lĩnh vực có tác động nhiều nhất và có triển vọng cải thiện như ngành điện tử và công nghệ thông tin và truyền thông; sản xuất pin và phương tiện đi lại; bao bì đóng gói; nhựa; dệt, xây dựng; thực phẩm, nước và dinh dưỡng.

- Giảm chất thải: Mục tiêu của EU là giảm một nửa lượng rác thải đô thị chưa qua tái chế đến năm 2030.

- Tạo lập thị trường thứ cấp: Để tạo ra thị trường thứ cấp về nguyên liệu thô vận hành tốt cho EU, cần đưa ra các yêu cầu bắt buộc về tái chế và các tiêu chí không có chất thải đối với một số khu vực.

- Giải quyết vấn đề xuất khẩu rác từ EU sang nước khác: EU tìm cách thúc đẩy việc tái chế chất thải thay vì xuất khẩu sang các nước khác. Trong trường hợp xuất khẩu vẫn cần phải tuân thủ quy định vận chuyển và có sự hỗ trợ bên nhận về quản lý chất thải theo Công ước Basel.

EU dự định làm cho tất cả người dân, thành phố và các khu vực đều tham gia vào KTTH. Để đạt được điều này cần có các sáng kiến và các chương trình cộng đồng đa dạng. Theo UNIDO, Hà Lan là quốc gia thành viên EU có thực hành tốt về KTTH. Chính phủ Hà Lan gần đây tuyên bố mục tiêu đến năm 2030 cắt giảm một nửa việc sử dụng các nguyên liệu chính từ khoáng sản, chất đốt hóa thạch và kim loại và mục tiêu tham vọng chuyển đổi hoàn toàn sang KTTH vào năm 2050. Từ năm 2013 chính phủ Hà Lan đã triển khai một loạt chương trình và dự án nhằm biến nước này trở thành "trung tâm tuần hoàn" của châu Âu, đặc biệt là chương trình "KTTH tại Hà Lan vào năm 2050" đưa ra tầm nhìn, định hướng lộ trình và mục tiêu cụ thể cho nền KTTH nhằm mục tiêu đảm bảo cuộc sống và điều kiện làm việc lành mạnh, an toàn, ít gây hại cho môi trường. Chương trình này có sự tham gia của nhiều bộ, ngành liên quan, bao gồm tất cả các chương trình nhằm xử lý nguyên liệu thô hiệu quả hơn. Mô hình KTTH dự kiến có thể tạo ra hơn 50 nghìn việc làm, giảm 10% chất thải ra môi trường, tiết kiệm 20% nước sử dụng trong ngành công nghiệp, giảm 25% nhập khẩu các nguồn cơ bản và tạo ra 7 tỷ Euro cho Hà Lan (Đáp, 2021) [2].

3.1.2 Mô hình chuyển đổi sang KTTH ở Singapore

Một số nước ở châu Á cũng tìm kiếm mô hình KTTH. Hầu hết các nước đều đang đối mặt với những thách thức đáng kể về rác thải với những mức độ nghiêm trọng khác nhau, thể hiện ở sự gia tăng rất mạnh lượng rác điện tử và rác bao bì. Các nước không chỉ tìm giải pháp cho vấn đề rác thải mà còn tìm cơ hội dẫn đầu về cách tiếp cận KTTH. Tuy nhiên, mỗi nước có những điểm mạnh và điểm yếu khác nhau trong chuyển đổi KTTH. Khu vực ASEAN bắt đầu hợp tác với nhau để dỡ bỏ các rào cản ở cấp khu vực và để vượt qua các thách thức bằng cách học hỏi và hỗ trợ nhau như thỏa thuận về bao bì đóng gói và nhựa châu Á đến năm 2050 nhằm cộng tác mạnh mẽ hơn trong khu vực về KTTH. Hay chính phủ các nước ASEAN đã ra tuyên bố Khung hành động về các mảnh nhựa đại dương tại Bangkok Thái Lan năm 2019 với 4 lĩnh vực ưu tiên, bao gồm:

- Hỗ trợ chính sách và lập kế hoạch;
- Nghiên cứu, đổi mới và xây dựng năng lực;
- Nhận thức xã hội, giáo dục và hoạt động ngoại khóa;
- Sự tham gia của khu vực tư nhân.

Mỗi lĩnh vực này bao gồm các hành động và các hoạt động gợi ý để hợp tác hơn nữa trong khu vực ASEAN để giải quyết các mảnh nhựa trên biển. Các nước trong khu vực đều mong đợi học hỏi mô hình KTTH của Singapore. Mặc dù là quốc gia nhỏ bé nhất ASEAN nhưng lại đóng một vai trò quan trọng trong việc vận dụng KTTH ở khu vực. Với GDP cao thứ hai chỉ sau Brunei, Singapore có nguồn lực tài chính để chấp nhận rủi ro và đầu tư vào cơ sở hạ tầng mới, nghiên cứu và triển khai là những điều kiện cần thiết cho KTTH. Với chính phủ ổn định và hiệu quả, các chính sách chuyển đổi sang KTTH của Singapore có thể được ban hành nhanh chóng. Singapore đang tạo ra trên 7 triệu tấn rác thải rắn mỗi năm trong đó hơn 4 triệu tấn được tái chế. Số rác thải còn lại hoặc được đốt hoặc được chôn lấp tại bãi Semakau dự kiến sẽ hết sức chứa đến năm 2035. Tỷ lệ tái chế rác ở Singapore năm 2019 là 17%. Chính phủ đã có một số nỗ lực để đối phó với các vấn đề này. Bộ Môi trường và Bền vững đã phát động năm 2019 là năm hướng tới không rác thải để nâng cao nhận thức về các vấn đề rác thải, làm cho người dân Singapore coi trọng tài nguyên và xây dựng văn hóa 3R (giảm thiểu - tái sử dụng - tái chế), mở đường để tiến tới KTTH và quốc gia

không rác thải. Bản kế hoạch Singapore phát triển bền vững năm 2015 đã đặt ra mục tiêu tăng tỷ lệ tái chế quốc gia lên mức 70%, tỷ lệ tái chế trong nước lên tới 30%, tỷ lệ tái chế ngoài nước là 81% vào năm 2030.

Mô hình chuyển đổi sang KTTH của Singapore dựa trên ba nguyên tắc:

- Lập kế hoạch tích hợp bằng cách sử dụng các công cụ lập kế hoạch số, các công nghệ mới và sáng tạo để sử dụng dữ liệu lập mô hình cho các bối cảnh tương lai, chẳng hạn như xây dựng hệ thống đường hầm thoát nước sâu trong lòng đất và hệ thống định giá đường bộ điện tử dựa trên vệ tinh;

- Quản trị đô thị thông minh thông qua việc thu hút sự tham gia của các định chế chính phủ, các nhóm cộng đồng và xã hội cũng như cả khu vực tư nhân vào việc cho phép mọi người đầu tư vào phúc lợi của chính mình. Ví dụ như Chiến dịch Singapore sạch và xanh nhằm truyền cảm hứng cho người dân quan tâm và bảo vệ những không gian chung và môi trường thông qua thực hiện lối sống sạch và bền vững, hoặc là Thỏa thuận về bao bì đóng gói Singapore là thỏa thuận tự nguyện ký kết giữa Cơ quan Môi trường Quốc gia và 170 tổ chức kinh doanh và công nghiệp;

- Chiến lược chống chịu nhắm tới sự biến đổi khí hậu đồng thời đảm bảo sự bền bỉ về tài nguyên và kinh tế. Kế hoạch Không rác thải của Singapore nêu rõ "trong một thế giới bị ràng buộc bởi tài nguyên và các -bon thì mọi người cần thích ứng với cách tiếp cận KTTH tức là các tài nguyên khan hiếm có giá trị lớn và được sử dụng càng lâu càng tốt" và "bằng cách bảo tồn tài nguyên, chúng ta có thể giảm phát thải khí nhà kính". Điều này giúp xây dựng Kế hoạch hành động khí hậu của Singapore năm 2016 và giúp định hình các chiến lược thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Cách tiếp cận của mô hình Singapore là chiến lược chính sẽ xoay quanh việc vận dụng khái niệm KTTH nhất quán và đảm bảo tính bền vững trong quá trình sản xuất, thực hành tiêu dùng và các giải pháp quản lý rác thải hướng tới việc bảo tồn tài nguyên.

Về tiến trình thực hiện và khung khổ chính sách, dù nền kinh tế Singapore cho đến nay vẫn chủ yếu dựa trên mô hình kinh tế tuyến tính nhưng quốc gia này có tầm nhìn khá rõ ràng về chuyển đổi sang mô hình KTTH. Báo cáo tổng thể không rác thải của quốc gia này được đưa ra từ 2016 tập trung vào trọng tâm đưa Singapore đạt được nền KTTH trong 10 năm tới. Mục tiêu chung là tăng cường ba trụ cột chống chịu của Singapore gồm: Tăng cường sức chống chịu về khí hậu thông qua giải quyết các thách thức hiện hữu, đặc biệt là mực nước biển dâng; Tăng cường sức chống chịu về tài nguyên bằng cách đảm bảo nguồn cung an toàn và bảo đảm các tài nguyên quan trọng như lương thực và nước; Tăng cường sức chống chịu về kinh tế bằng cách bảo đảm tương lai của nền kinh tế Singapore vẫn có tính cạnh tranh thông qua việc vượt qua được các hạn chế về nguồn tài nguyên và các-bon.

Năm 2019, đạo luật về tính bền vững tài nguyên ra đời thiết lập một khung khổ để giải quyết các luồng rác thải như sau:

- Rác thải thực phẩm: Từ 2024 trở đi, những người chủ và những người thuê các cơ sở sản xuất và thương mại tạo ra lượng rác thải thực phẩm lớn sẽ buộc phải phân loại rác thải thực phẩm của mình để xử lý, hoặc là ngay tại chỗ hoặc là ở ngoài cơ sở.

- Rác thải điện tử: Một hệ thống quản lý có điều tiết được đưa vào áp dụng từ 2021 để thu gom và xử lý phù hợp rác thải điện tử.

- Rác thải bao bì đóng gói bao gồm cả nhựa: Các đơn vị kinh doanh, sản xuất các sản phẩm có bao bì, đóng gói cần phải thu thập dữ liệu về bao bì đóng gói của họ và các kế hoạch 3R từ ngày 1/7/2020 để nộp cho Cơ quan môi trường quốc gia vào năm 2021.

Chính phủ Singapore đề ra các mục tiêu rõ ràng trong kế hoạch tổng thể: (1) Tăng thời gian sử dụng "đảo rác" Semakau dài hơn thời hạn năm 2035; (2) Giảm 30% lượng rác thải trên mỗi người dân phải tập kết ở bãi rác thải đến năm 2030; (3) Đến năm 2030 đạt tỷ lệ tái chế rác thải tới 70% (tỷ lệ tái chế ngoài nước 81%, tỷ lệ tái chế trong nước 30%).

Theo đó, Chính phủ Singapore cũng đề ra các hành động trụ cột trong kế hoạch bao gồm:

- Thúc đẩy nghiên cứu và cơ sở hạ tầng: Một số đổi mới sáng tạo hiện đang được thực hiện như một phần của kế hoạch vận dụng KTTH. Hệ thống chuyên chở rác thải bằng khí nén sẽ giúp vận chuyển lượng lớn rác thải có thể tái sử dụng trong toàn thành phố (chủ yếu là đi ngầm), nhà máy đốt rác thành năng lượng TuasOne sẽ được nâng cấp từ lò đốt rác chính hiện nay, cơ sở thử nghiệm xử lý rác bằng sinh học cơ khí. Hơn nữa, một khu công nghiệp mới mang tên Tuas Nexus sẽ được xây dựng bao gồm hệ thống quản lý chất thải tích hợp và nhà máy khai thác nước Tuas để khai thác sức mạnh tổng hợp của nước và năng lượng. Singapore cũng đang phát triển NEWSand công nghệ tận dụng tro ở đáy lò đốt rác làm vật liệu xây dựng. Các sáng kiến này sẽ đòi hỏi khoản tài chính đáng kể;

- Chuyển đổi ngành dịch vụ môi trường: Chính phủ dự đoán sẽ cần hơn 2000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý rác thải trong nền KTTH. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sự chuyển đổi và phát triển lĩnh vực mới này, 30.000 lao động sẽ hưởng lợi từ Lộ trình chuyển đổi dịch vụ môi trường đến năm 2025 giúp họ nâng cao kỹ năng để đáp ứng những thách thức mới mà KTTH đặt ra. Hơn nữa, chính phủ cũng sẽ cung cấp Gói giải pháp năng suất 30 triệu đô la Singapore để hỗ trợ các doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa) thích ứng với việc chuyển đổi và phát triển nền KTTH;

- Các giải pháp cùng nhau sáng tạo trong cộng đồng: Một chuỗi các sáng kiến đã được lên kế hoạch để giúp các cộng đồng thích ứng và trở thành một phần của Kế hoạch tổng thể. Chẳng hạn, chính phủ đã phát động Chiến dịch "Recycle Right" (Hãy tái chế đúng cách) để tuyên truyền cho người dân thích ứng tốt hơn các thói quen tái chế, thiết kế mới nhãn của các thùng rác tái chế làm cho việc phân loại rác tại nguồn rõ ràng và dễ hiểu hơn, các nhóm dân cư sẽ được tạo ra để giải quyết tốt hơn việc tái chế tại hộ gia đình, các cuộc tư vấn của hơn 250 công ty sẽ được tổ chức cùng với việc điều tra hơn 5.000 hộ dân để hiểu hơn thói quen tái chế của cá nhân và cuối cùng là 1.300 người sẽ tham vào các cuộc tư vấn xã hội. Ở Singapore, thu hút sự tham gia của cộng đồng và tư duy của người dân nói chung về tái chế vẫn còn tương đối thấp và cần phải có nhiều hành động kiểu như trên trong vài năm tới mới có thể thay đổi xu hướng được.

Các sáng kiến khác nhau đã được Singapore đưa ra để đạt được các mục tiêu chuyển đổi KTTH, chẳng hạn như: Chiến dịch "Nói CÓ với giảm rác thải"; Giải thưởng 3R dành cho các Trung tâm thương mại và khách sạn; Cuộc thi Thử thách hướng tới không rác thải dành cho các trường học; Kêu gọi đóng góp thực phẩm dư thừa cho các tổ chức phân phối đồ ăn miễn phí.

3.2 Kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay

Khái niệm liên quan đến mô hình KTTH đã có ở Việt Nam từ cách đây 20 năm với các tên gọi như: mô hình VAC (vườn - ao - chuồng) áp dụng khá thành công trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, nơi mà dân số Việt Nam vẫn chiếm tới gần 80%. Ngoài ra, các khái niệm "khu công nghiệp sinh thái", "sản xuất sạch hơn", "không phát thải", tái chế, tái sử dụng, tái sản xuất - một phần của KTTH - cũng được đề cập nhiều trong thời gian qua thể hiện qua các chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ môi trường (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021) [3].

Theo thống kê của Bộ Công Thương, có khoảng 400 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đã được hỗ trợ đánh giá nhanh, gần 100 doanh nghiệp được hỗ trợ sản xuất sạch hơn và trở thành những mô hình điểm. Một số mô hình điển hình theo hướng KTTH trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đã được Bộ Công Thương tích cực triển khai trong thời gian vừa qua:

- Xây dựng và triển khai thực hiện mô hình sử dụng thí điểm các dạng năng lượng thay thế và mô hình hộ gia đình tiết kiệm năng lượng;

- Áp dụng mô hình quản lý năng lượng tại các cơ sở công nghiệp;

- Xây dựng, phổ biến và nhân rộng mô hình sử dụng năng lượng thay thế tại các cơ sở kinh doanh trên cả nước.

- Các phong trào Hộ gia đình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phổ biến rộng tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Tháp, Bình Thuận, Cần Thơ, Tiền Giang, Bắc Ninh, … (Lan, 2022) [4].

Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 nhấn mạnh mục tiêu huy động mọi nguồn lực xã hội thực hiện mọi giải pháp về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả để đạt được mục tiêu đến năm 2025 đạt mức tiết kiệm năng lượng 5,0 đến 7,0% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc trong giai đoạn 2019-2025; giảm mức tổn thất điện năng xuống thấp hơn 6,5%; giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân cho các ngành/phân ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015-2018. Chương trình cũng đặt ra mục tiêu xây dựng một trung tâm dữ liệu năng lượng Việt Nam và ít nhất hai trung tâm đào tạo quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cùng với thành lập quỹ Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua xã hội hoá, tài trợ và hợp tác của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước (Chính phủ, 2021) [5].

Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương, các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Hầu hết các hiệp định này đều có các quy định, thỏa thuận về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phải tuân thủ các tiêu chuẩn phát thải chất thải, khí thải. Đây là tiền đề để thúc đẩy Việt Nam tăng tốc chuyển đổi sang mô hình KTTH. Tuy nhiên, khung chính sách về phát triển mô hình KTTH chưa được hoàn thiện, còn thiếu các cơ chế chính sách thúc đẩy KTTH như: Quy định trách nhiệm của doanh nghiệp về thu hồi, phục hồi tài nguyên từ các sản phẩm đã qua sử dụng; các công cụ, chính sách kinh tế như thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường. Nhận thức về KTTH và sự cần thiết chuyển đổi sang phát triển mô hình KTTH còn hạn chế. Nguồn lực cho việc thực hiện chuyển đổi sang phát triển KTTH còn yếu. KTTH phải gắn với đổi mới khoa học, tiếp cận công nghệ tiên tiến.

Bên cạnh đó, để phát triển KTTH đòi hỏi phải có đội ngũ chuyên gia giỏi, để giải quyết tốt các vấn đề, từ khâu đầu đến khâu cuối của cả quá

trình. Còn thiếu các doanh nghiệp đủ năng lực về công nghệ về tái chế, tái sử dụng các sản phẩm đã qua sử dụng; khó thay đổi ngay thói quen sản xuất và tiêu dùng của toàn xã hội hiện nay đối với nhiều sản phẩm dễ sử dụng như túi nilon, sản phẩm nhựa dùng một lần sang chỉ sử dụng những vật liệu, sản phẩm có thể tái chế, tái sử dụng hoàn toàn; các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ khó khăn trong việc đầu tư đổi mới công nghệ (Trung & Năm, 2020) [6].

3.3 Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam hiện nay

3.3.1 Hoàn thiện hành lang pháp lý phục vụ cho phát triển nền kinh tế tuần hoàn

Theo đó, cần sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường; quy định trách nhiệm cụ thể của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi, phân loại và tái chế hoặc chi trả chi phí xử lý các sản phẩm thải bỏ dựa trên số lượng sản phẩm bán ra trên thị trường; quản lý dự án theo vòng đời, thiết lập lộ trình xây dựng và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường tương đương với nhóm các nước tiên tiến trong khu vực. Doanh nghiệp là động lực trung tâm, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo, các tổ chức và từng người dân tham gia thực hiện. Vai trò kiến tạo của Nhà nước thể hiện trong việc tạo ra một môi trường để kinh tế tuần hoàn phát triển. Do vậy, Việt Nam nên cân nhắc đưa cả hai cách tiếp cận thực hiện kinh tế tuần hoàn của quốc tế vào lộ trình phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn.

3.3.2 Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế chiều sâu

Xây dựng mô hình tăng trưởng kinh tế chiều sâu sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu vào, áp dụng khoa học công nghệ vào các ngành, đặc biệt là xử lý rác thải để tái tạo nguyên liệu mới. Quy định lộ trình thay thế các nhiên liệu, sản phẩm sử dụng nguyên liệu nguy hại, sản phẩm sử dụng một lần bằng các nhiên liệu, nguyên liệu thân thiện với môi trường, sản phẩm sử dụng nhiều lần, kéo dài thời gian sử dụng hữu ích của sản phẩm.

3.3.3 Điều chỉnh quy hoạch năng lượng, giảm dần sự phụ thuộc

Điều chỉnh quy hoạch năng lượng, giảm dần sự phụ thuộc vào các dạng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch, thủy điện; kiểm soát, thu hút có chọn lọc dự án đầu tư trên cơ sở xem xét các yếu tố về quy mô sản xuất, công nghệ sản xuất, kỹ thuật môi trường và vị trí thực hiện dự án. Xây dựng lộ trình chuyển đổi công nghệ dựa trên các tiêu chí tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, giảm thiểu chất thải.

3.3.4 Thực hiện kinh tế tuần hoàn cần gắn liền với sự phát triển Cách mạng công nghiệp 4.0

Thực hiện kinh tế tuần hoàn cần gắn liền với sự phát triển kinh tế số và Cách mạng công nghiệp 4.0. Công nghệ mới sẽ giúp việc thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả, giảm thải ô nhiễm, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, tránh khai thác quá mức tài nguyên; đồng thời, tạo được cơ hội việc làm mới,… đảm bảo mục tiêu của mô hình này.

3.3.5 Mở rộng nền kinh tế tuần hoàn, các nhà sản xuất cần phải xác định rõ đâu là ưu tiên hàng đầu của doanh nghiệp

Thay vì sản xuất sản phẩm càng nhanh, càng rẻ càng tốt, thì độ bền của sản phẩm và quy trình sản xuất bền vững mới là yếu tố then chốt. Sản phẩm cần được thiết kế sao cho dễ dàng tái chế nếu muốn chúng không phải kết thúc số phận ở các bãi chôn rác.

3.3.6 Xây dựng Chiến lược truyền thông phù hợp

Cần xây dựng chiến lược truyền thông về kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao nhận thức của các nhà sản xuất và công chúng về trách nhiệm của họ đối với các sản phẩm trong suốt vòng đời của

chúng; đồng thời, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức của người dân về việc phân loại rác thải tại nguồn, tạo điều kiện cho công tác thu gom, vận chuyển đưa vào tái sử dụng, tái chế được thuận lợi và dễ dàng hơn.

3.3.7 Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện ban hành hành lang pháp lý liên quan đến KTTH phù hợp với chủ trương của Đảng

Như hướng dẫn cụ thể về triển khai Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) sẽ giúp cho bức tranh tổng thể về KTTH của Việt Nam sớm hoàn thiện. Theo đó nên có quy định cụ thể về trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà phân phối trong việc thu hồi và tái chế hoặc chi trả chi phí cho việc xử lý rác thải, thiết lập lộ trình xây dựng và áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường tương đương với nhóm các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

4. KẾT LUẬN

Để phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam, việc hoàn thiện hành lang pháp lý và tạo môi trường thuận lợi là rất cần thiết. Các chính sách như sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, quy định trách nhiệm của nhà sản xuất, nhà phân phối về thu hồi và tái chế sản phẩm sẽ là động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi. Hơn nữa, việc áp dụng khoa học công nghệ và sử dụng nguồn lực hiệu quả, cùng với các mô hình tăng trưởng kinh tế chiều sâu, sẽ giúp Việt Nam giảm sự phụ thuộc vào năng lượng hóa thạch và hướng tới một nền kinh tế xanh, bền vững. Việc phát triển kinh tế tuần hoàn cũng cần gắn liền với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, giúp giảm thiểu ô nhiễm, bảo tồn tài nguyên và tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới. Đồng thời, cần xây dựng chiến lược truyền thông phù hợp để nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp, đảm bảo sự tham gia của mọi thành phần xã hội trong quá trình chuyển đổi xanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] European Commission. (2015). *First circular economy action plan.* https://environment.ec.europa.eu/topics/circular-economy/first-circular-economy-action-plan_en.

[2] Nguyễn Đình Đáp (2021). Kinh tế tuần hoàn: Những vấn đề lý luận và thực tiễn. *Tạp chí Ngân hàng.* https://tapchinganhang.gov.vn/kinh-te-tuan-hoan-nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-11876.html.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thứ XIII*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.

[4] Nguyễn Thị Phong Lan (2022). Kinh tế tuần hoàn hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam. *Tạp chí Cộng sản*. https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/825071/kinh-te-tuan-hoan-huong-toi-phat-trien-ben-vung-o-viet-nam.aspx.

[5] Chính phủ. (2021). *Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt "Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050"*.

[6] Trung, B. Q., & Năm, P. H. (2020). Một số giải pháp thúc đẩy phát triển nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam. *Tạp chí Tài chính* (731), 11-13. https://epaper.tapchitaichinh.vn/2020/2020TCTCK2T6/mobile/index.html.